

Bản án số: 258/2022/HSST

Ngày: 07/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh*
- *Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Quang và ông Đoàn Văn Minh*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Hương – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 07/12/2022, tại trụ sở TAND quận N, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/2022/TLST-HS ngày 31/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Duy D, sinh năm 2001; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã Đì, huyện Q, tỉnh T

Nơi cư trú: Căn hộ HH1C, khu đô thị L, phường H, quận H, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Trần Duy Đ và bà Cao Thị N

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 30/7/2021 bị Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh T xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc”, hình thức phạt tiền 1.500.000đ (đã nộp).

Bị tạm giữ từ ngày 19/5/2022. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2566B2/B4 - Có mặt

2. Lê Văn L, sinh năm 1999; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố N, phường C, thành phố P, tỉnh H.

Nơi cư trú: Căn hộ HH1C, khu đô thị L, phường H, quận H, Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Lê Như Q và bà Bùi Thị Q

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 19/5/2022. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 2565B2/19 - Có mặt

Người bào chữa cho Trần Duy D có các Luật sư Nguyễn Đức M, Nguyễn Bá H – Văn phòng Luật sư Hà Phú, đoàn luật sư thành phố Hà Nội – Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị VKSND quận N, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau: Trần Duy D và Lê Văn L ở trọ cùng nhau tại căn hộ Chung cư HH1C, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. Sáng ngày 18/05/2022, D truy cập mạng xã hội Facebook vào nhóm “Hội đồng phê” tìm mua ma túy sử dụng. Sau đó, D đã nhắn tin, liên lạc đặt mua của một người nam (D không nhớ tên tài khoản Facebook) 03 viên ma túy “kẹo” và 01 túi ma túy Ketamine với tổng giá tiền là 1.800.000đ. Theo chỉ dẫn của người bán, D đến đầu ngõ 250 đường K lấy số ma túy được quán bằng băng dính đen để ở viên gạch và để lại số tiền 1.800.000đ vào chỗ viên gạch cho người bán tự đến lấy. Sau khi lấy được ma túy, D cầm về căn hộ chung cư HH1C sử dụng một ít Ketamine, số còn lại D cất giấu.

Chiều ngày 18/5/2022, có bạn xã hội tên N (D lưu trong danh bạ là “N Nv” – Số điện thoại:) gọi cho D qua ứng dụng Zalo rủ D đi sử dụng ma túy. D bảo N: “Anh đang có 01 viên kẹo” thì N nói với D : “Thế anh mang đến chỗ em” và N cho D địa chỉ số 19 đường K, phường G, quận H, thành phố Hà Nội. Sau đó, D giấu 01 viên “kẹo” hình tròn vào khẩu trang y tế và thuê Lê Văn L chở đến điểm hẹn. Đến nơi, D thả chiếc khẩu trang xuống đường và ra tín hiệu cho N biết. N nhận ma túy xong thì hẹn đến tối sẽ cùng D sử dụng ma túy. Sau đó, L chở D về phòng trọ và hỏi D: “Cái gì đây?” thì D nói đó là ma túy “kẹo” và trả công cho L 200.000đ.

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/5/2022, N tiếp tục gọi điện thoại cho D rủ đi sử dụng ma túy, lúc này D muốn bán số ma túy đang có để bù đắp phần tiền đã bỏ ra để mua ma túy nên D bảo với N “Anh có 02 viên ma túy kẹo và nửa chỉ ke sử dụng còn thừa, em có lấy không anh để lại cho”. N đồng ý và hỏi giá tiền, D báo giá 300.000đ/01 viên kẹo và 1.600.000đ/nửa chỉ ke (tổng cộng là 2.200.000đ). N đồng ý mua và bảo D giao đến chung cư S, ngõ 16. D báo tiền ship là 200.000đ và yêu cầu chuyển trước tiền mua ma túy. Sau đó N đã chuyển 1.500.000đ từ tài khoản 0917011568 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) mang tên Nguyễn Thị H đến tài khoản số 3669699999 mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB) của Trần Duy D, số tiền còn lại N sẽ thanh toán nốt khi nhận ma túy. Sau đó, D cho 02 viên “kẹo” và ma túy “ke” vào trong lớp giữa của khẩu trang y tế màu xanh, cầm ở tay và

đi ra khu vực sảnh tòa nhà HH1C để đón xe đi bán cho N. Khi xuống sảnh, D gặp Lê Văn L nên bảo L: “Bạn chở tôi đi Mỹ Đình có tí việc”. L hiểu là chở D đi bán ma túy và bảo D gửi địa chỉ cho L. Qua ứng dụng Zalo, D gửi cho L địa chỉ của N. Sau đó, L điều khiển xe máy Honda Wave, biển kiểm soát 90B1-182.74 chở D đến ngõ 16 P là địa chỉ N đã hẹn. Khi đến nơi, D xuống xe cầm chiếc khẩu trang y tế màu xanh chứa ma túy thả xuống đất cạnh chỗ D đứng, L ngồi trên xe máy. Khi D và L đang đợi thì tổ công tác Công an quận N phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa: 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng, 01 viên nén màu xanh hình tròn và 01 viên nén màu xanh hình kim cương đều nghi là ma túy;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, lắp sim số 0769.050.026;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, lắp sim số 0368.392.522;

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 90B1-182.74.

Tại bản kết luận giám định số 3334/KL – KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

+ 01 viên nén màu xanh hình kim cương là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,419 gam;

+ 01 viên nén màu xanh hình tròn là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,329 gam

+ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 0,711 gam.

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKS ngày 26/10/2022 của VKSND quận N, thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Duy D và Lê Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 251 BLHS;

Kết thúc phần tranh tụng; Tại phần tranh luận, đại diện VKS đọc bản luận tội đối với các bị cáo. Nội dung bản luận tội đã phân tích nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo; Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với mỗi bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị HĐXX tuyên bố hai bị cáo Trần Duy D và Lê Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 42 đến 48 tháng tù; Bị cáo L từ 30 đến 36 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho 02 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động. Buộc bị cáo D nộp lại 1.500.000đ, bị cáo L nộp lại 200.000đ sung công quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng số 248 ngày 26/10/2022 của VKSND quận N đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện VKS đối với các bị cáo tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, không oan. Không có bị cáo nào tranh luận với lời luận tội của vị đại diện VKS. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời bào chữa của hai vị luật sư đối với bị cáo D : Hai vị luật sư không tranh luận với nội dung bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện VKS về phần tội danh và Điều luật đề nghị áp dụng. hai vị luật sư chỉ nêu quan điểm về nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội để HĐXX xem xét khi lượng hình. Về nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội xuất phát từ hoàn cảnh gia đình, bố mẹ bị cáo thương xuyên mâu thuẫn nên ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý của bị cáo. Bị cáo có trình độ học vấn thấp, suy nghĩ không chín chắn, bị cáo nhất thời phạm tội, việc mua bán ma túy không thể hiện là người đã từng mua bán, hành vi rất đơn điệu, nhận tiền qua tài khoản. Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức án thấp nhất có thể để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của hai vị luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, HĐXX nhận định: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai trước đây của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 19/5/2022, tại khu vực ngõ 16 đường P, quận N, Hà Nội, Trần Duy D và Lê Văn L có hành vi mang theo 0,748 gam ma túy MDMA và 0,711 gam ma túy Ketamine để bán thì bị tổ công tác Công an quận N phát hiện, bắt quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của đại diện VKS, lời bào chữa của các vị luật sư tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Là nguyên nhân làm phát sinh một số loại tội phạm khác. Trực tiếp hủy hoại sức khỏe đối với người sử dụng, gây mất trật tự trị an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Xét đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo D xác định có vai trò đầu vụ, bị cáo L vai trò giúp sức cho bị cáo D .

Về nhân thân của các bị cáo: Hai bị cáo đều lần đầu phạm tội nhưng phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo D có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc”.

Xét cần xử phạt mỗi bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra. Cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo phạm tội lần đầu, làm lao động tự do, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt bổ sung “Phạt tiền” cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của các bị cáo.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng bán ma túy cho D và đối tượng mua ma túy của D, kết quả điều tra không xác định được 02 đối tượng này, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét xử lý.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động. Buộc bị cáo D nộp lại 1.500.000đ, bị cáo Linh nộp lại 200.000đ sung công quỹ Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 90B1-182.74 thu giữ của Lê Văn L. Quá trình điều tra xác định: Người đứng tên đăng ký chiếc xe nêu trên là ông Vũ Minh T, năm 2018, ông T tặng chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Tuấn T, anh T ở cùng căn hộ Chung cư HH1C với Trần Duy D và Lê Văn L, do thấy L không có xe đi nên anh T thường cho L mượn xe để sử dụng. Anh T không biết L sử dụng xe vào việc vi phạm pháp luật. Ngày 10/10/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định số 152 trao trả chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Tuấn T. Anh T nhận lại tài sản không có ý kiến, đề nghị gì khác nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Duy D và Lê Văn L cùng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 46, 47 BLHS; Điều 106, 136, 329 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

1. Trần Duy D 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.
2. Lê Văn L 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2022.

Tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, lắp 01sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, lắp 01sim; Buộc bị cáo D nộp lại 1.500.000đ, bị cáo L nộp lại 200.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Số ma túy được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của bị cáo D và giám định viên. (Đặc điểm vật chứng đúng như biên bản giao nhận vật chứng số 21 ngày 27/10/2022 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Hà Nội).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hà Nội
- VKSND cùng cấp
- Thi hành án, Công an quận
- Các bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Vinh